

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 04 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025; Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán A&C; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.stp.com.vn, bao gồm các nội dung:

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

| Stt | Chi tiêu | Số tiền (đồng) |
|-----|--|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025 | 8.859.852.056 |
| 2 | Chia cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 8% [(8.022.063 CP) x (10.000 đ) x (8%)] | 6.417.650.400 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% [(1) x (5%)] | 422.992.603 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế để lại [(1)-(2)-(3)] | 1.999.209.053 |

Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và mức cổ tức dự kiến năm 2026:

- Tổng giá trị sản lượng: 207,32 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 196,53 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 6,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng): 13,95 triệu đồng
- Khối lượng sản phẩm chủ yếu:
 - + Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu): 33,1 triệu sản phẩm
 - + Kinh doanh nhựa 500 tấn
- Tỷ lệ trả cổ tức: 7÷10%/năm

Điều 5. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2025; Kế hoạch trả thù lao năm 2026 và chính sách khen thưởng năm 2026:

5.1. Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2025:

| TT | Chức vụ | Số người | Mức thù lao (đồng/tháng) | Thành tiền số được chi (đồng) | Thành tiền số thực chi (đồng) |
|-----|------------------------------|----------|--------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | 05 | | 612.000.000 | 577.590.909 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01 | 35.000.000 | 420.000.000 | 385.590.909 |
| 2 | Ủy viên.HĐQT | 04 | 4.000.000 | 192.000.000 | 192.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | 03 | | 216.000.000 | 216.000.000 |
| 1 | Trưởng BKS chuyên trách | 01 | 12.000.000 | 144.000.000 | 144.000.000 |
| 2 | Ủy viên BKS | 02 | 3.000.000 | 72.000.000 | 72.000.000 |
| III | Thư ký HĐQT | 01 | 3.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 |
| | Tổng cộng (I+II+III): | | | 864.000.000 | 829.590.909 |

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2026:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Không quá 60.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 20.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 4.000.000 đồng/người/tháng
- **Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2026: Không quá 1.344.000.000 đồng/năm**

5.3. Chính sách khen thưởng năm 2026: Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 của công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (chi nhánh Hà Nội)

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 25 tháp A, Tòa nhà Discovery Complex 302 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Hà Nội

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bán số cổ phiếu quỹ của Công ty như sau:

7.1. Thông qua việc bán toàn bộ cổ phiếu quỹ mà Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đang sở hữu là 23.681 cổ phiếu.

7.2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc bán cổ phiếu quỹ theo đúng các quy định của pháp luật (bao gồm xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chọn thời điểm bán, quyết định giá bán, phương thức giao dịch,..).

7.3. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc xử lý bán cổ phiếu quỹ.

Điều 8. Thông qua Sửa đổi và cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, như sau:

| Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại | | Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg | |
|---|----------|---|----------|
| Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm) | 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810 |
| Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4672 |
| <i>Bán buôn đồ uống</i> | 4633 | <i>Bỏ ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp</i> | |
| <i>Bán buôn thực phẩm</i> | 4632 | <i>Bỏ ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp</i> | |
| <i>Bán buôn đồ dùng khác dành cho gia đình</i> <i>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm....</i> | 4649 | <i>Bỏ ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp</i> | |
| In ấn Chi tiết: In bao bì | 1811 | In ấn Chi tiết: In bao bì | 1811 |
| Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; | 4290 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; | 4299 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại; | 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy | 8299 |

| Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại | | Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg | |
|---|----------|---|----------|
| Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| | | móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại; | |
| Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất kinh doanh bao bì | 1702 | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất kinh doanh bao bì | 1702 |
| Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa | 1709 | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa | 1709 |
| Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp | 2399 | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp | 2399 |
| Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải | 4933 |
| Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh vật tư | 4690 | Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh vật tư | 4690 |
| Khai thác quặng kim loại quý hiếm | 0730 | Khai thác quặng kim loại quý hiếm | 0730 |

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc cập nhật ngành nghề kinh doanh trên Giấy đăng ký doanh của doanh nghiệp theo các nội dung nêu trên.

Điều 9. Thông qua sửa đổi địa chỉ và Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi địa chỉ và Điều lệ Công ty, như sau:

9.1. Thay đổi địa chỉ công ty theo đơn vị quản lý hành chính mới như sau:

- Địa chỉ cũ: Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Địa chỉ mới: Số 41 đường Quyết Thắng, phường Dương Nội, TP Hà Nội.

9.2. Sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà mục 3 Điều 2; mục 1 Điều 4 và mục 6 Điều 41, như sau:

| STT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại | Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi |
|-----|---------------|--|--|
| 1 | Mục 3, Điều 2 | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 41, đường Quyết Thắng, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 41, đường Quyết Thắng, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. |
| 2 | Mục 1, Điều 4 | Sản xuất các loại bao bì từ nhựa, giấy. Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa. Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu | Sản xuất các loại bao bì từ nhựa, giấy. Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa. Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu |

| STT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại | Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi |
|-----|----------------|---|---|
| | | công nghiệp, khu đô thị. Khai thác quặng kim loại quý hiếm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, vật tư. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Kinh doanh bất động sản. In bao bì. Bán buôn thực phẩm. Bán buôn đồ uống. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. | công nghiệp, khu đô thị. Khai thác quặng kim loại quý hiếm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, vật tư. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Kinh doanh bất động sản. In bao bì. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 3 | Mục 6, Điều 41 | <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> | <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan</p> |

(Điều lệ chi tiết kèm theo)

9.3. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc rà soát toàn bộ các hồ sơ giấy tờ của công ty để hoàn thiện sửa đổi theo các nội dung nêu trên.

Điều 10. Triển khai thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông Công ty giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung nêu trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT & Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- CBTT theo qui định
- Lưu HĐQT, VT

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Trọng San



Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên Doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà**
Địa chỉ: **Số 41, đường Quyết Thắng, phường Dương Nội, TP.Hà Nội, Việt Nam**
Giấy CN ĐKDN số: **0500436570** ngày **26/12/2016** do Sở KH & ĐT TP.Hà Nội cấp
Mã chứng khoán: **STP**
Thời gian họp: **Bắt đầu lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 04 năm 2026**
Địa điểm họp: **Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà**
Chủ tọa đại hội: **Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT**
Ban Thư ký đại hội: **Nguyễn Thùy Dương**
Vũ Thúy Quỳnh

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội và phát tài liệu

2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.

- Tổng số cổ đông của Công ty là 810 cổ đông, nắm giữ 8.045.744 cổ phần (trong đó cổ phiếu quỹ là 23.681 cổ phần không có quyền biểu quyết tại đại hội).

- Đại hội được triệu tập với tổng số 809 cổ đông, đại diện cho 8.022.063 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm 8h30' số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội có 25 cổ đông và đại diện được ủy quyền, nắm giữ 6.587.818 cổ phần, tương đương 82,12% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà đủ điều kiện tiến hành.

3. Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu:

3.1. Khách mời tham dự đại hội:

Đại diện Công ty TNHH kiểm toán A&C: Bà Nguyễn Thị Tư - Thành viên Ban Giám đốc

3.2. Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch gồm:

- + Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội
- + Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên
- + Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc: Thành viên

3.3. Chủ tọa Đại hội chỉ định Bà Nguyễn Thùy Dương và Vũ Thúy Quỳnh là thư ký Đại hội

3.4. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, như sau:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Ông Nguyễn Tuấn Quân : Trưởng Ban

+ Bà Tăng Thị Giang : Ủy viên

+ Bà Trần Thị Lam : Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

- Ban kiểm phiếu:

+ Ông Bùi Minh Tuấn : Trưởng Ban

+ Bà Tăng Thị Giang : Ủy viên

+ Bà Ngô Thị Huyền Trang: Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

4. Thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội:

- Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày và lấy ý kiến đại hội thông qua Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025; Kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

2. Ông Nguyễn Tuấn Quân - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

3. Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, như sau:

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.stp.com.vn, bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

3.2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|-----|--|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025 | 8.859.852.056 |
| 2 | Chia cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 8% [(8.022.063 CP) x (10.000 đ) x (8%)] | 6.417.650.400 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% [(1) x (5%)] | 422.992.603 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế để lại [(1)-(2)-(3)] | 1.999.209.053 |

4. Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT trình bày Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến cổ tức năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến cổ tức năm 2026, như sau:

- Tổng giá trị sản lượng: 207,32 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 196,53 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 6,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng): 13,95 triệu đồng
- Khối lượng sản phẩm chủ yếu:
 - + Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu): 33,1 triệu sản phẩm
 - + Kinh doanh nhựa 500 tấn
- Tỷ lệ trả cổ tức: 7÷10%/năm

5. Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2025; Kế hoạch trả thù lao năm 2026 và chính sách khen thưởng năm 2026

5.1. Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký năm 2025

| TT | Chức vụ | Số người | Mức thù lao (đồng/tháng) | Thành tiền số được chi (đồng) | Thành tiền số thực chi (đồng) |
|------------|------------------------------|-----------|--------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | 05 | | 612.000.000 | 577.590.909 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01 | 35.000.000 | 420.000.000 | 385.590.909 |
| 2 | Ủy viên.HĐQT | 04 | 4.000.000 | 192.000.000 | 192.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | 03 | | 216.000.000 | 216.000.000 |
| 1 | Trưởng BKS chuyên trách | 01 | 12.000.000 | 144.000.000 | 144.000.000 |
| 2 | Ủy viên BKS | 02 | 3.000.000 | 72.000.000 | 72.000.000 |
| III | Thư ký HĐQT | 01 | 3.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 |
| | Tổng cộng (I+II+III): | | | 864.000.000 | 829.590.909 |

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2026:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Không quá 60.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 20.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 4.000.000 đồng/người/tháng

- Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2026:

Không quá 1.344.000.000 đồng/năm

5.3. Chính sách khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt năm 2026

- Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

6. Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, như sau:

- Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà, như sau:

+ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (chi nhánh Hà Nội)

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

+ Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 25 tháp A, Tòa nhà Discovery Complex 302 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị trong danh sách nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

7. Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT trình bày việc xử lý số cổ phiếu quỹ của Công ty như sau:

Hiện nay số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà là **23.681** cổ phiếu, các cổ phiếu này đã được mua lần gần nhất năm 2014.

Theo khoản 4 Điều 310 “Điều khoản chuyển tiếp” của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định “*Công ty đại chúng có cổ phiếu quỹ đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực được bán cổ phiếu quỹ, dùng cổ phiếu quỹ làm cổ phiếu thưởng theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành các văn bản trên, Các công ty trên không được mua lại cổ phiếu của chính mình cho đến khi hoàn thành việc xử lý số cổ phiếu quỹ đã mua trước đó trừ trường hợp mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 36 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15.*”

Căn cứ quy định trên, đối với cổ phiếu quỹ đã mua trước đây, Công ty được quyền quyết định chọn một trong hai phương án xử lý là bán cổ phiếu quỹ hoặc dùng cổ phiếu quỹ làm cổ phiếu thưởng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc xử lý số cổ phiếu quỹ như sau:

- Thông qua việc bán toàn bộ cổ phiếu quỹ mà Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đang sở hữu là **23.681** cổ phiếu.

- Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc bán cổ phiếu quỹ theo đúng các quy định của pháp luật (bao gồm xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chọn thời điểm bán, quyết định giá bán, phương thức giao dịch,...).
- Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc xử lý bán cổ phiếu quỹ.

8. Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT trình bày việc Sửa đổi và cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, như sau:

| Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại | | Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg | |
|---|----------|---|----------|
| Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm) | 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810 |
| Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4672 |
| <i>Bán buôn đồ uống</i> | 4633 | <i>Bỏ ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp</i> | |
| <i>Bán buôn thực phẩm</i> | 4632 | <i>Bỏ ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp</i> | |
| <i>Bán buôn đồ dùng khác dành cho gia đình</i> <i>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm....</i> | 4649 | <i>Bỏ ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp</i> | |
| In ấn Chi tiết: In bao bì | 1811 | In ấn Chi tiết: In bao bì | 1811 |
| Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; | 4290 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; | 4299 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại; | 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại; | 8299 |
| Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất kinh doanh bao bì | 1702 | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất kinh doanh bao bì | 1702 |
| Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa | 1709 | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm | 1709 |

| Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại | | Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg | |
|---|----------|---|----------|
| Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| | | khác từ giấy và bìa | |
| Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp | 2399 | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp | 2399 |
| Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải | 4933 |
| Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh vật tư | 4690 | Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh vật tư | 4690 |
| Khai thác quặng kim loại quý hiếm | 0730 | Khai thác quặng kim loại quý hiếm | 0730 |

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc cập nhật ngành nghề kinh doanh trên Giấy đăng ký doanh của doanh nghiệp theo các nội dung nêu trên.

9. Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT trình bày việc sửa đổi địa chỉ và Điều lệ Công ty

Thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước về việc sát nhập chính quyền theo mô hình quản lý 2 cấp kể từ ngày 01/07/2025, theo đó sau khi sắp xếp lại thì công ty thuộc địa bàn quản lý hành chính của phường Dương Nội. Để đảm bảo việc tuân thủ các quy định mới, đồng thời đồng bộ thống nhất toàn bộ các dữ liệu và hồ sơ đăng ký của công ty trên các cơ quan quản lý Nhà nước cũng như đối tác, khách hàng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt nội dung sau:

9.1. Thay đổi địa chỉ công ty theo đơn vị quản lý hành chính mới như sau:

- Địa chỉ cũ: Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Địa chỉ mới: Số 41 đường Quyết Thắng, phường Dương Nội, TP Hà Nội.

9.2. Sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà mục 3 Điều 2; mục 1 Điều 4 và mục 6 Điều 41, như sau:

| STT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại | Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi |
|-----|---------------|--|--|
| 1 | Mục 3, Điều 2 | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 41, đường Quyết Thắng, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 41, đường Quyết Thắng, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. |
| 2 | Mục 1, Điều 4 | Sản xuất các loại bao bì từ nhựa, giấy. Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa. Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị. Khai thác quặng kim loại quý hiếm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, vật tư. | Sản xuất các loại bao bì từ nhựa, giấy. Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa. Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị. Khai thác quặng kim loại quý hiếm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, vật tư. |

| STT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại | Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi |
|-----|----------------|---|---|
| | | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Kinh doanh bất động sản. In bao bì. Bán buôn thực phẩm. Bán buôn đồ uống. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Kinh doanh bất động sản. In bao bì. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 3 | Mục 6, Điều 41 | <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> | <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan</p> |

9.3. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc rà soát toàn bộ các hồ sơ giấy tờ của công ty để hoàn thiện sửa đổi theo các nội dung nêu trên.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, các tờ trình thông qua tại Đại hội, Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

Ý kiến các cổ đông:

- Công ty đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái nhưng chưa được bán do trong ngành nghề kinh doanh không đăng ký.

*) Đoàn Chủ tịch trao đổi và trả lời:

- Điện mặt trời được công ty đầu tư lắp đặt tận dụng diện tích mái xưởng và khu nhà văn phòng hiện đã phát huy hiệu quả rất tốt nhằm giảm tải trạm biến áp, giảm chi phí tiền điện đặc biệt vào mùa cao điểm mùa hè và theo tính toán sẽ nhanh thu hồi vốn (dự kiến thời gian thu hồi vốn khoảng 4 năm).

- Hiện nay công suất lắp đặt điện mặt trời áp mái mới chỉ cung cấp được một phần nào bổ sung cho hoạt động sản xuất, chưa dư công suất, Hội đồng quản trị ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông, trong tương lai xem xét cân nhắc để bổ sung ngành nghề nếu có dư sản lượng điện để bán vào điện lưới chung.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết số lượng cổ đông tham gia biểu quyết hợp lệ là 25 cổ đông đại diện 6.587.818 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 82,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Bùi Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội

Cổ đông tiến hành biểu quyết

Ông Bùi Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

Kết quả Đại hội đã thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025; Kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến cổ tức năm 2026

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|-----------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số phiếu | Tỷ lệ % | Số phiếu | Tỷ lệ % | Số phiếu | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

5. Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2025; Thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2026 và chính sách khen thưởng năm 2026

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

7. Bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ của Công ty

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

8 Sửa đổi và cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

9. Sửa đổi địa chỉ và Điều lệ công ty

| Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|------------|---------|-----------------|---------|-----------------|---------|
| Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
| 6.587.818 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Bà Nguyễn Thùy Dương - Trưởng Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, bằng hình thức biểu quyết trực tiếp với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày và được lưu tại Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

BAN THƯ KÝ

Nguyễn Thùy Dương



Vũ Thúy Quỳnh



**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Trọng San

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu khách quý!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động năm 2025, Kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025:

I. Đặc điểm tình hình thế giới, trong nước năm 2025 tác động đến công ty:

- *Tình hình kinh tế thế giới có tác động đến hoạt động SXKD của công ty:*

Năm 2025, nền kinh tế thế giới chứng kiến nhiều sự kiện bất lợi về kinh tế - chính trị - xã hội cùng với sự gia tăng căng thẳng trong quan hệ hai cường quốc số một thế giới Mỹ và Trung Quốc. Cuộc chiến thuế quan kéo dài; căng thẳng thương mại, căng thẳng địa chính trị và bất ổn chính sách gia tăng khiến cho kinh tế thương mại toàn cầu khá ảm đạm. Chính sách thuế quan của Mỹ làm xáo trộn thị trường đã tác động tiêu cực đến nền sản xuất của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

- *Kinh tế Việt Nam:* Kinh tế trong nước năm 2025 với nhiều điểm sáng từ kinh tế vĩ mô. GDP năm 2025 tăng trưởng tích cực trên 8%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2011. Về kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2025 tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước là mức tăng cao nhất từ trước tới nay và tiếp tục duy trì cán cân thương mại xuất siêu. Lạm phát được kiểm soát; mặt bằng lãi suất ổn định và giữ ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,31%, lạm phát tăng 3,21% góp phần ổn định kinh tế vĩ mô trong nước.

Hoạt động giải ngân vốn đầu tư công đạt 82,7% tăng mạnh so với năm trước đã tạo những lợi thế đáng kể cho các DN trong nước, trong đó có công ty.

Đối với hoạt động SXKD của công ty, trong vòng xoáy chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất cũng không ổn định kéo dài từ quý 1 đến hết quý 3/2025, trong đó đặc biệt suy giảm mạnh đơn hàng từ tháng 5 - tháng 9, kể cả đơn hàng trong nước và xuất khẩu. Từ quý 4/2025, thị trường đầu ra bắt đầu cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, bù lại khó khăn về đơn hàng, năm nay hoạt động sản xuất của công ty được thuận lợi về giá vật tư đầu vào ổn định và duy trì ở mức thấp hơn giá thành kế hoạch do đó đảm bảo hiệu quả kinh tế và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT công ty giao.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được, như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | |
|----|------------------------|-----------|-------------------|--------------------|--------------|
| | | | | Giá trị | Tỷ lệ HT (%) |
| 1 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đồng | 202,36 | 208,38 | 102,9 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 190,80 | 196,67 | 103,0 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 8,0 | 3,34 | 41,7 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 8,0 | 9,82 | 122,8 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | - | 7,92 | - |
| 6 | Thu nhập bình quân NLĐ | trđ/ng/th | 11,5 | 11,8 | 103,4 |
| 7 | Sản phẩm tiêu thụ | | | | |
| | - SX vỏ bao các loại | Triệu SP | 33,0 | 34,24 | 103,7 |
| | - KD hạt nhựa | Tấn | 600 | 127,5 | 21,2 |

2. Đánh giá tình hình thực hiện SXKD năm 2025:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025: Thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua, cụ thể:

- + Doanh thu đạt 196,67 tỷ đồng, hoàn thành 103,0% kế hoạch năm.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 9,82 tỷ đồng, hoàn thành 122,8% kế hoạch năm.
- + Sản phẩm tiêu thụ đạt 34,24 triệu vỏ bao các loại, hoàn thành 103,7% kế hoạch năm.

Về cơ cấu lợi nhuận: Năm 2025 chủ yếu lợi nhuận đóng góp từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp. Tổng lợi nhuận sau khi bù đắp cho khoản trích lập dự phòng phải thu khách hàng chậm thanh toán tương đối lớn với số tiền 5,68 tỷ đồng làm giảm lợi nhuận tương ứng. Tuy vậy sau khi trừ các khoản trích lập công ty vẫn đảm bảo hoàn thành vượt mức 22% kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận của công ty liên kết sau đầu tư hoạt động SXKD đã bắt đầu có lãi từ năm 2023 đến nay, tuy nhiên chưa được hạch toán do công ty liên kết chưa phân phối lợi nhuận.

- Công tác thị trường:

Năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành, linh hoạt trong việc thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm bao bì, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm ra thị trường quốc tế. Tuy nhiên, do nhu cầu thế giới giảm thấp nên sản lượng sản phẩm xuất khẩu năm nay giảm 20% so với năm trước. Tuy vậy, mảng xuất nhập khẩu vẫn đạt được thành tựu nhất định, lần đầu tiên sản phẩm của công ty đã tiếp cận được thị trường khó tính như: Mỹ, Canada. Phát triển thêm sản phẩm xuất khẩu mới như: túi PE và túi siêu thị tại công ty liên kết, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty trong nước năm 2025 gặp nhiều khó khăn, chủ yếu duy trì khách hàng cũ. Tuy nhiên, do đã có những nhận định và dự báo từ trước nên công ty đã xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trên quan điểm thận trọng và hợp lý, do đó kết quả công tác tiêu thụ sản phẩm năm 2025 vẫn hoàn thành 103% kế hoạch đề ra.

- Công tác thu hồi vốn: Tổng thu vốn năm 2025 đạt 208,9 tỷ đồng/KH 220 tỷ đồng = 95%. Công tác thu hồi vốn vẫn rất nhiều khó khăn, số phải thu giảm nhưng vẫn còn cao. Dư nợ phải thu khách hàng tính đến hết 31/12/2025 là 96,2 tỷ đồng.

- Công tác sản xuất và cung ứng:

Toàn bộ hoạt động quản lý sản xuất sản phẩm của công ty được quy chuẩn đồng bộ cả về quy trình quản lý và đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm áp dụng đối với hàng xuất khẩu theo 2 quy trình ISO 9001:2015 và ISO 9001:22000.

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung ứng sản phẩm cho khách hàng năm 2025 tiếp tục được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng, được khách hàng đánh giá cao, góp phần làm tăng uy tín và lợi thế cạnh tranh của đơn vị trên thị trường cùng ngành.

Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, đảm bảo hệ thống thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động đáp ứng hiệu suất sử dụng, không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Hoạt động của mạng lưới An toàn vệ sinh viên, ban An toàn-Bảo hộ lao động tại xí nghiệp bao bì đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho cán bộ công nhân viên Công ty.

- Công tác kinh doanh:

Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng. Ngoài ra, công ty triển khai kết hợp kinh doanh hạt nhựa nhằm bổ trợ thêm cho hoạt động sản xuất của công ty và một phần hỗ trợ công ty liên kết chủ động nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất. Ưu tiên bán hàng thu vốn ngay đảm bảo an toàn vốn do lợi nhuận biên nhỏ và rủi ro nợ đọng cao.

- Công tác đầu tư: Năm 2025, công ty không có khoản phát sinh đầu tư lớn nào.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty liên kết do công ty đầu tư góp vốn đã đi vào hoạt động ổn định với lĩnh vực sản xuất cung cấp chủ yếu là dây bện thùng, túi siêu thị hướng tới thị trường xuất khẩu, tuy nhiên thị trường đầu ra còn thấp.

- Công tác tài chính:

Báo cáo tài chính của công ty năm 2025 được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện kiểm toán và được chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính được công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.

Quản lý tài sản, nguồn vốn của công ty thu chi tài chính đúng quy định; Bố trí nguồn tài chính đủ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, công tác quản lý và sử dụng vốn, công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính.

3. Hoàn thành chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt, với tỷ lệ 8% chi trả vào ngày 09/05/2025.

4. Hoàn thành việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

5. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng năm 2025:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thực hiện năm 2025 | | |
|-----|-------------------|------------------|------------------------|--------------|-------------|
| | | | Lương, thưởng, phụ cấp | Tiền thù lao | Tổng tiền |
| 1 | Nguyễn Trọng San | Chủ tịch HĐQT | 385.590.909 | | 385.590.909 |
| 2 | Nguyễn Trọng Trãi | TV.HĐQT, Tổng GD | 377.681.818 | 48.000.000 | 425.681.818 |
| 3 | Nguyễn Trọng Lợi | TV.HĐQT Phó | 292.510.501 | 48.000.000 | 340.510.501 |

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thực hiện năm 2025 | | |
|-----|--------------------|-----------------|------------------------|--------------------|----------------------|
| | | | Lương, thưởng, phụ cấp | Tiền thù lao | Tổng tiền |
| | | TGĐ | | | |
| 4 | Phùng Thị Huyền | TV.HĐQT độc lập | 2.000.000 | 48.000.000 | 50.000.000 |
| 5 | Nguyễn Quang Thiều | TV.HĐQT | 270.688.000 | 48.000.000 | 318.688.000 |
| 6 | Đỗ Văn Hách | Phó TGĐ | 294.537.319 | | 294.537.319 |
| 7 | Nguyễn Hồng Minh | KT trưởng | 253.682.000 | | 253.682.000 |
| | Cộng: | | 1.876.690.547 | 192.000.000 | 2.068.690.547 |

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của công ty. Theo dõi sát tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến chỉ đạo Ban Tổng giám đốc
- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ được giao;
- Giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công tác thị trường, công tác thu hồi công nợ.
- Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo, định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 cuộc họp định kỳ và ban hành các nghị quyết thông qua các nội dung để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên đều cùng nhau đánh giá, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của công ty từ đó đưa ra các định hướng phù hợp kịp thời và hiệu quả. Ngoài ra Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và thông qua các vấn đề định hướng chiến lược của công ty nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025 và giải quyết các công việc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. (Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2025 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 của STP).
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết phê duyệt chỉ đạo các nội dung chính như: Các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan; Mua máy móc thiết bị sản xuất bao bì đã qua sử dụng phục vụ sản xuất; Giao kế hoạch giá thành năm 2025; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Thông qua kế hoạch kiểm toán nội năm 2025; Chi trả cổ tức năm 2024 tỷ lệ 8%/năm; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025; Bán thanh lý máy dệt hết khấu hao không còn nhu cầu sử dụng; Sử dụng tiền nhàn rỗi của công

ty cho cá nhân vay; Phê duyệt hạn mức ký kết hợp đồng năm 2026; Thực hiện các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026,...

- Các nghị quyết Hội đồng quản trị ban hành đúng tình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập đầy đủ các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham dự.

- Tham dự các cuộc họp với Ban tổng giám đốc và các bộ phận chức năng nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh để kịp thời chỉ đạo và đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc chủ động hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác sản xuất, duy trì đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các tài liệu họp Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát xem xét và đóng góp ý kiến; cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng, giám sát, kiểm soát các hoạt động của công ty đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp minh bạch hiệu quả.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quy định nội bộ, đưa ra ý kiến hữu ích trong việc xây dựng hệ thống quản trị trên nguyên tắc khách quan, cẩn trọng. Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện vai trò của mình với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động nghiên cứu tài liệu và phát biểu ý kiến khách quan đối với các nội dung được đưa ra thảo luận và biểu quyết.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã hoàn thành vai trò của mình trong việc cùng với các thành viên Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và đôn đốc hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty cũng như định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt công việc, nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc chủ động, tích cực xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị giám sát các báo cáo tài chính hàng quý của Ban Tổng giám đốc; Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Ban Tổng giám đốc đã kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Báo cáo tài chính bán niên, năm của Công ty được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2025 được chấp thuận toàn phần. Báo cáo tài chính được công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.
- Giám sát việc thực hiện các Hợp đồng, giao dịch ký với công ty liên kết với tổng số 05 hợp đồng bán vật tư, thiết bị có tổng giá trị phát sinh trong năm là 2,3 tỷ đồng. Các hợp đồng đều được HĐQT công ty phê duyệt đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng hạn mức giao dịch và giá cả cạnh tranh so với thị trường tại từng thời điểm, đảm bảo lợi ích của công ty.
- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tuy nhiên năm 2025 hoạt động thu vốn của công ty chỉ đạt 95% kế hoạch năm.
- Tổng giám đốc và Ban điều hành tạo mọi điều kiện và phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể của công ty trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Duy trì tốt việc quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 9001:22000. Duy trì các quy trình tài liệu theo quy định của hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo qui định của pháp luật, điều lệ công ty cũng như định hướng của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã có rất nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

B. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

** Nhận định chung tình hình thế giới, trong nước có tác động đến hoạt động SXKD của công ty:*

Tình hình thế giới vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về tiếp diễn chiến tranh, căng thẳng địa chính trị hiện hữu trong năm 2026 có thể tác động đến giá dầu và cước vận tải quốc tế. Căng thẳng thương mại giữa hai siêu cường Mỹ và Trung Quốc tiếp tục tạo nhiều sức ép cho nền kinh tế thế giới và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng chậm lại với mức độ tăng trưởng yếu nhất kể từ khủng hoảng tài chính 2008 (2,5-3%/năm).

Kinh tế Việt Nam năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng cao hơn với mục tiêu 2 con số được Quốc hội thông qua với điểm sáng đến từ nội lực tăng trưởng nội địa, đầu tiên phải kể đến đầu tư công. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 dự kiến tăng khoảng 10,3% so với năm trước, tương đương gần 8% GDP. Đây là một con số không hề nhỏ, đủ để tạo hiệu ứng lan tỏa cho nhiều ngành, từ xây dựng, vật liệu, logistics cho đến dịch vụ liên quan.

Tuy nhiên, song song với các cơ hội đó, theo các chuyên gia bức tranh kinh tế 2026 cũng sẽ chứng kiến những thách thức rất lớn, đặc biệt là rủi ro vĩ mô, bất ổn bên ngoài và bài toán điều hành chính sách trong nước. Về tác động từ bên ngoài, cuộc chiến tranh Mỹ - Iran leo thang gần đây làm dấy lên nỗi lo ngại về bất ổn an ninh năng lượng trên toàn cầu, nếu kéo dài sẽ tác động rất lớn đến các doanh nghiệp với mức độ tăng phi mã về giá cả nguyên liệu và chi phí sản xuất, cước vận chuyển... có thể quét sạch lợi nhuận của DN. Về chính sách điều hành trong nước, nếu cố gắng đạt tốc độ tăng trưởng bằng mọi giá thì áp lực lạm phát sẽ không hề nhỏ, nếu không có các giải pháp đúng đắn về kiểm soát tín dụng có thể tác động lớn đến cả hệ thống kinh tế.

Trên cơ sở những nhận định và dự báo thận trọng, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đã xây dựng và đề xuất kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2026:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| | |
|---|-------------------|
| - Tổng giá trị sản lượng: | 207,32 tỷ đồng |
| - Tổng doanh thu: | 196,53 tỷ đồng |
| - Nộp ngân sách NN: | 6,0 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 8,0 tỷ đồng |
| - Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng): | 13,95 triệu đồng |
| - Khối lượng sản phẩm chủ yếu: | 33,1 triệu vỏ bao |
| - Kinh doanh nhựa: | 500 tấn |
| - Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: | 7%÷10%/năm |

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đề ra.
- Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện.
- Duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý theo quy định để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- Duy trì ổn định các khách hàng hiện có và tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ vỏ bao trong nước.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm cơ hội việc làm năm 2026 và trong những năm tiếp theo.
- Quyết liệt trong công tác thanh quyết toán, đôn đốc và chỉ đạo sát sao việc thu hồi công nợ đặc biệt là thu hồi công nợ lâu năm, công nợ khó đòi để đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc
- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh tháng, quý phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Giám sát việc thực hành tiết kiệm triệt để chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm góp phần giảm giá thành, mang lại hiệu quả chung cho đơn vị.
- Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc của người lao động. Nâng cao thu nhập cho người lao động cũng như các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác cho người lao động.
- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025; Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng San





Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2025 BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP CNTM Sông Đà (STP)
- Căn cứ vào các quy chế, quy định của Công ty;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ vào các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính và hồ sơ, sổ sách của Công ty trong năm tài chính 2025;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán và ý kiến độc lập của kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo luật doanh nghiệp và theo điều lệ Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà. Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động kiểm soát và thẩm định năm 2025 như sau:

I/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1/Nhân sự:

Nhân sự của Ban kiểm soát công ty có 3 thành viên nhiệm kì 2023-2028, bao gồm:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| - Ông: Nguyễn Tuấn Quân | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà: Nguyễn Thị An | - Ủy viên ban kiểm soát |
| - Ông: Bùi Minh Tuấn | - Ủy viên ban kiểm soát |

2/ Các công việc đã thực hiện:

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

- Tiến hành lập kế hoạch kiểm soát định kỳ và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu và đánh giá kết quả hoạt động công ty.
- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị công ty.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2025; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2025, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.

II/ BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1/ Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành công ty năm 2025.

1.1 Các thành viên hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông, đảm bảo lợi ích của công ty và của các cổ đông.

1.2 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu kế hoạch mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra, công tác và điều hành sản xuất đều dựa vào điều lệ của Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông. Các kế hoạch trung và dài hạn được bàn bạc, tính toán cẩn trọng và thực hiện theo đúng trình tự.

1.3 Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra xem xét việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty và xây dựng kế hoạch cho quý tiếp theo.

1.4 Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp. Hội đồng quản trị công ty đã cập nhật đầy đủ các thay đổi của văn bản pháp luật có liên quan.

1.5 Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã kịp thời, có sự thống nhất và nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ của công ty và đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Một số kết quả cụ thể:

- Đã tập trung chỉ đạo và ổn định công tác tổ chức và đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh
- Đảm bảo đủ việc làm, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn lao động, đảm bảo công tác trả lương và các chế độ lương kịp thời cho người lao động, không nợ lương và thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,8 triệu đồng/người/tháng.
- Năm 2025 Công ty nhìn nhận đánh giá bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn và biến động. Tuy nhiên Công ty đã có những quyết định đúng đắn cho việc đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng của công ty nên vẫn duy trì hoạt động kinh doanh và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và an toàn về tài chính.

2/ Kết quả thẩm định báo cáo tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025.

Một số nội dung Bảng cân đối kế toán và Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty)

• **Bảng cân đối kế toán:**

| STT | Nội dung | ĐVT | Số đầu năm | Số cuối năm | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|---------|------------|-------------|---------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | Tỷ đồng | 140,50 | 131,7 | |
| 2 | Tài sản dài hạn | Tỷ đồng | 35,75 | 34,51 | |
| 3 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 35,13 | 23,94 | |
| 4 | Nguồn vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 141,12 | 142,23 | |
| 5 | Vốn góp chủ sở hữu | Tỷ đồng | 80,45 | 80,45 | |
| 6 | Thặng dư vốn cổ phần | Tỷ đồng | 42,26 | 42,26 | |
| 7 | Cổ phiếu quỹ | Tỷ đồng | (0,308) | (0,308) | |
| 8 | Quỹ đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 10,96 | 10,96 | |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tỷ đồng | 7,74 | 8,86 | |

• **Kết quả hoạt động kinh doanh:**

| STT | Nội dung | ĐVT | Năm 2025 | Năm 2024 | Tỷ lệ % so với năm 2024 |
|-----|---|---------|----------|----------|-------------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 195,2 | 196,53 | 99.32% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | Tỷ đồng | 166,79 | 172,56 | 96.66% |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 28,38 | 23,95 | 118.50% |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tỷ đồng | 1,39 | 1,42 | 97.89% |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | Tỷ đồng | 9,88 | 8,21 | 120.34% |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tỷ đồng | 9,83 | 7,98 | 123.18% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 7,92 | 6,16 | 128.57% |

3/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính công ty năm 2025:

- Ngay sau khi nhận báo cáo tài chính của công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, kết hợp với việc xem xét báo cáo kiểm toán do công ty kiểm toán độc lập phát hành, Ban kiểm soát có những ý kiến nhận xét như sau:
- Năm 2025, Công ty đã thực hiện đúng luật kế toán, chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành đảm bảo hợp lý, trung thực, trên khía cạnh trọng yếu.
- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2025, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, tình hình tài chính của công ty lành mạnh và minh bạch, không có ý kiến loại trừ của Công ty Kiểm toán.

4/ Kiểm soát sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, các văn bản báo cáo liên quan đến tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty trong năm 2025.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý và bất thường đều có sự tham gia của ban kiểm soát, đại diện ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty, qua đó các nghị quyết HĐQT đều được tổ chức và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả và nghiêm túc.
- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm đến công tác nhân sự, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tuyển dụng, đào tạo, theo dõi đánh giá và có những quyết định về tổ chức nhân sự sao cho phù hợp với định hướng và phát triển của đơn vị.
- Sự phối hợp làm việc nghiêm túc, chặt chẽ giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm mục đích chung là giúp Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao.

III/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, BKS công ty xây dựng kế hoạch công tác trọng tâm năm 2026 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của Nhà nước và pháp luật.
2. Thẩm định tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của Công Ty.
3. Rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty để đưa ra khuyến nghị về thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch này.

4. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và những người quản lý, điều hành khác của Công Ty.

5. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (nếu có).

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm 2025 và kế hoạch chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông;
- HĐQT, TGD công ty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BKS**



Nguyễn Tuấn Quân



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành Công ty

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Điều 47. Năm tài chính

Điều 48. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 50. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

Điều 54. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty (nếu có);
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà**
- Tên tiếng Anh: Song Đà Industry Trade Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: STP

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 41, đường Quyết Thắng, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 33828440; (024) 33521290
- Fax: (024) 33822791
- Website: <http://www.stp.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Sản xuất các loại bao bì từ nhựa, giấy. Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa. Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị. Khai thác quặng kim loại quý hiếm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, vật tư. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Kinh doanh bất động sản. In bao bì. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhằm thu được lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho cổ đông; Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **80.457.440.000 đồng** (bằng chữ: Tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **8.045.744 cổ phần** với mệnh giá là **10.000 đồng/cổ phần**.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, bao gồm các hợp đồng, giao dịch sau đây:

-) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

-) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

+ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

+ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

+ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.

-) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản

ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông thông qua đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết:

+ Thẻ biểu quyết: Sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề như Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, thể lệ biểu quyết, thể lệ bầu cử, chương trình họp, bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, thông qua Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội và các nội dung khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Phiếu biểu quyết: Sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các nội dung được ghi trên Phiếu biểu quyết.

+ Phiếu bầu cử: Sử dụng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có).

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông

là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản

về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Hội đồng quản trị công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng của công ty khác;

d) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện như trên và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh từ 01 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu công ty chưa tổ chức được Đại hội kịp thời để xin ý kiến quyết định đầu tư thì Hội đồng quản trị trên cơ sở xem xét tính khả thi và hiệu quả của dự án để phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông phiên tiếp theo gần nhất, Trong trường hợp này, hội đồng quản trị công ty phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Đại hội đồng cổ đông.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành

viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị

thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách

và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó,

những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và bù đắp các khoản lỗ năm trước, được phân phối vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cổ tức cho các cổ đông, trích vào quỹ đầu tư phát triển, Mức trích lập các quỹ, chia cổ tức cho các cổ đông được thực hiện theo phương án do Hội đồng quản trị trình và được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua nhưng không vượt quá mức tối đa Nhà nước cho phép.

- Quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và quy chế tài chính của doanh nghiệp.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần công nghiệp thương mại sông Đà nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Trãi

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng San



**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69 /CBTT-STP

V/v: CBTT Nghị quyết, biên bản đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà

- Mã chứng khoán: STP
- Địa chỉ trụ sở: 41 đường Quyết Thắng, Phường Dương Nội, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 33521290/33828440

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết và biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà được tổ chức vào ngày 24/04/2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn: stp.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ
- Biên bản số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ
- Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của BKS.
- Điều lệ Công ty CPCNTM Sông Đà

Nơi nhận:

- Như K/gửi
- Lưu VT

Người được ủy quyền CBTT

(Ký tên, đóng dấu)



Vũ Thủy Quỳnh